

UBND HUYỆN THẠCH AN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND huyện Thạch An)

Đơn vị: Triệu đồng

ST T	NỘI DUNG	Dự toán năm	Thực hiện (Quý I)	So sánh thực hiện với	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	17,300	7,640	44.16	3.57
I	Thu cân đối NSNN	17,300	7,640	44.16	330.59
1	Thu nội địa	17,300	7,640	44.16	330.59
2	Thu viện trợ	-	-		
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang				
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	614,377	76,575	12.46	12.99
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	614,377	76,575	12.46	12.99
1	Chi đầu tư phát triển	245,592	15,977	6.51	10.20
2	Chi thường xuyên, dự phòng, chương trình mục tiêu	368,785	60,599	16.43	13.99
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên	-	-		

UBND HUYỆN THẠCH AN

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND huyện Thạch An)

ĐV tính: Triệu đồng

ST T	NỘI DUNG	Dự toán năm 2023	Thực hiện năm 2023 (Quý I)	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ 2022
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	17,300	7,640	44.16	330.59
I	Thu nội địa	17,300	7,640	44.16	330.59
1	Thu từ DNNN do TW quản lý	165	50	30.39	113.95
2	Thu từ DNNN do địa phương quản lý	225	33	14.66	24.26
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	8,090	2,093	25.87	267.95
4	Thuế thu nhập cá nhân	820	273	33.27	125.15
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	2,600	507	19.49	90.80
7	Thu phí, lệ phí	830	374	45.03	178.81
8	Các khoản thu về nhà, đất	3,938	3,674	93.29	
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp				
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	7	11	151.34	
-	Thu tiền sử dụng đất	3,600	3,559	98.86	
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	331	104	31.45	
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước				
9	Thu đóng góp từ hoạt động khoáng sản	132	59		
10	Thu khác ngân sách	500	579	115.72	158.52
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác				
II	Thu viện trợ				
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	12,247	3,327	27.17	177.65
1	Từ các khoản thu phân chia				
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	12,247	3,327	27.17	177.65

UBND HUYỆN THẠCH AN

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng năm 2023 của UBND huyện Thạch An)

ĐV tính: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2023	Thực hiện năm 2023 (Quý I)	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm 2022
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	614,377	76,575	12.46	73.61
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	614,377	76,575	12.46	143.51
I	Chi đầu tư phát triển	245,592	15,977	6.51	593.70
1	Vốn cân đối NSDP	41,340	8	0.02	0.30
2	Vốn NSTW	204,252	15,969		
II	Chi thường xuyên	360,897	60,599	16.79	119.60
	Trong đó:				
1	Chi Quốc phòng - An ninh	5,487	1,415	25.78	116.71
2	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	179,507	27,701	15.43	112.00
3	Chi khoa học và công nghệ				
4	Chi y tế, dân số và gia đình	25,172	5,311	21.10	99.61
5	Chi SN văn hóa phát thanh truyền hình, thể thao	5,194	518	9.98	106.85
6	Chi bảo vệ môi trường	3,140	-	0.00	
7	Chi hoạt động kinh tế	21,589	294	1.36	148.29
8	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	101,415	20,496	20.21	124.06
9	Chi bảo đảm xã hội	19,394	4,517	23.29	132.86
10	Chi khác		347		
III	Chi dự phòng ngân sách	7,888			
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	-	-		
1	Chương trình mục tiêu quốc gia				
2	Cho các chương trình, dự án nhiệm vụ khác		-		
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên				